

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2017/HSST
Ngày : 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Minh Đức

2/ Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM HÙNG A; giới tính: nam; sinh năm: 1971 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký; chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phạm Tác T và bà Ngô Thị Hoài H; vợ, con: chưa có; tiền án:

Tiền sự:

- Ngày 20/11/1991, Công an quận Tân Bình bắt đưa đi cưỡng bức lao động theo Quyết định số 419/QĐ-UB ngày 16/11/1991 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

- Ngày 10/11/1993, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng” (bản án số 184/HSST).

- Ngày 28/6/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội “giết người” (bản án số 1060/HSPT), ngày 19/3/2015 được tha tù trước thời hạn;

Tạm giữ, tạm giam: 04/01/2017.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc H - sinh năm: 1976,

Địa chỉ: số nhà 14H đường T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Quốc C - sinh năm 1975

Địa chỉ: số nhà 5/4E đường N, phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Anh Nhan Văn N -sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Hùng A bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09h40'ngày 04/01/2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình phối hợp với Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận Tân Bình kiểm tra phòng số 201 Khách sạn PT- số 74/20 đường N, phường 13, quận Tân Bình phát hiện Phạm Hùng A có hành vi cất giấu ma túy tại nơi ở trong phòng 201.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên bàn gỗ trong phòng 201 gồm: 01 gói thuốc lá hiệu ba số 555, bên trong đựng 01 bịch nylon chứa chất tinh thể không màu cùng một đoạn ống nhựa màu đỏ; 01 gói nylon chứa tinh thể trắng và 01 bịch nylon chứa chất bột màu trắng; 01 hộp thiếc bên trong đựng 01 gói nylon chứa 11 viên nén nhiều màu; 01 vĩ có 4 viên nén màu trắng ngà; 01 bình nhựa có gắn 01 ống hút và 01 nõ thủy tinh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda màu đỏ; 01 máy tính bảng hiệu Samsung; Số tiền 12.000.000đ ;01 xe gắn máy biển số 59T1-01618.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Hùng A và hình dấu Công an phường 13 quận Tân Bình gửi đến giám định, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong một gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,6977g, loại Methamphetamine;

+ Tinh thể màu trắng trong 1 gói nylon có khối lượng 1,4412g, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp;

+ Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon, có khối lượng 0,2995g, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp;

+ 04 viên nén màu trắng ngà trong 1 vĩ thuốc có khối lượng 0,7152g, có Nimetazepam;

- 01 gói chứa:

+ 02 viên nén hình tròn màu xanh có khắc logo Mercedes có khối lượng 0,6289g, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp;

+ 02 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc chữ “LV” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6054g, loại MDMA;

+02 viên nén hình tròn màu xanh nhạt có khắc hình trái táo là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5516g, loại Methamphetamine;

+01 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ “LV” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3148g, loại MDMA;

+01 viên nén hình tròn màu xanh có khắc hình trái táo là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3315g, loại Methamphetamine;

+ 01 viên nén hình tam giác màu xanh nhạt là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2196g, loại MDMA;

+01 viên nén hình trái táo màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2405g, loại MDMA;

+ 01 viên nén màu xanh có khắc hình chiếc điện thoại bàn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3179g, loại Methamphetamine;

(Kết luận giám định số 274/KLGD-H ngày 23/01/2017, Bút lục 75)

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Hùng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hùng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Bản thân bị cáo có nghiện ma túy và thường cùng với một số bạn bè quen biết ngoài xã hội thuê phòng khách sạn để sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 04/01/2017 bị cáo đến thuê phòng tại Khách sạn PT để ngủ và sử dụng ma túy, số ma túy các loại mà Công an thu giữ tại phòng 201 Khách sạn PT vào ngày 04/01/2017 là của bạn bè bị cáo cho bị cáo để sử dụng dần, nhưng chưa sử dụng hết thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi tàng trữ 7,8987g ma túy thể rắn loại Methamphetamine và 1,3803g ma túy thể rắn loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Phạm Hùng A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Theo cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình thì bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; tương ứng với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 7 đến 15 năm tù trong khi khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 5 đến 10 năm tù. So sánh hình phạt giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 nhận thấy hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc Hội, Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm có lợi về hình phạt cho bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết tác hại của việc sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và biết pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc loại tội phạm ma túy, nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Xét nhân thân bị cáo xấu, vì vậy cần xử bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực khai báo giúp cơ quan điều tra khám phá án và được cơ quan điều tra đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ kí của giám định viên Võ Anh Tuấn, ghi số 274(bên trong là số ma túy còn lại sau giám định); 01 gói thuốc lá 555; 01 hộp thiếc; 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút; 01 nỏ thủy tinh là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imel: 356698051761345; 02 điện thoại di động hiệu Kechaoda màu đỏ, không có số imel; 01 máy tính bảng hiệu Samsung, trên máy có dán số imel: 359899064972211 và số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), do Công an thu giữ khi bắt bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 150, biển số 59T1-016.18, số máy: KF08E1005777KTGE1, số khung: ZDCKF10A09F005705 (xe mang biển số giả). Qua xác minh số máy, số khung tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh không tìm được thông tin chủ sở hữu. Tiếp tục giám định tại Phòng PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả: số máy không thay đổi, số khung không xác định được.

Qua điều tra xác minh biển số xe: 59T1- 016.18, được biết biển số xe 59T1-016.18 được cấp cho chiếc xe Honda SH 125, do anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1976, địa chỉ:

14H đường T, phường N, Quận A đứng tên chủ sở hữu. Anh Hòa khai đã bán xe biển số nêu trên cho Nguyễn Quốc C, sinh năm 1975, địa chỉ: số nhà 5/4E Ng, phường 22, quận B. Anh C đã bán chiếc xe biển số nói trên cho anh Nhan Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp B, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, hiện tại anh N đang sử dụng chiếc xe này.

Phạm Hùng A khai nhận: chiếc xe bị công an thu giữ là do bị cáo cầm cố của người tên Tuấn Đen (không rõ lai lịch) giá 60.000.000đ, không có giấy tờ cầm cố cũng như không có giấy đăng ký xe.

Xét thấy xe gắn máy có số máy: KF08E1005777KTGE1, số khung: ZDCKF10A09F005705 gắn biển số giả 59T1-016.18, bị cáo khai cầm của một người tên Tuấn đen nhưng không xuất trình được giấy tờ cầm cố, xe không có giấy tờ hợp lệ, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo luật định. Nếu sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục sung quỹ nhà nước theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc Hội, Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: PHẠM HÙNG A 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 04/01/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao chiếc xe máy hiệu Honda SH 150 có số máy: KF08E1005777KTGE1, số khung: ZDCKF10A09F005705 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo luật định. Nếu sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì lập thủ tục sung quỹ nhà nước (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/01/2017 của Công an quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imel: 356698051761345; 02 điện thoại di động hiệu Kechaoda màu đỏ, không có số imel; 01 máy tính bảng hiệu Samsung, trên máy có dán số imel: 359899064972211 và số tiền 12.000.000đ (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/01/2017 của Công an quận Tân Bình).

Tịch thu: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn, ghi số 274 (bên trong là số ma túy còn lại sau giám định); 01 gói

thuốc lá 555; 01 hộp thiếc; 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút; 01 nỏ thủy tinh để tiêu hủy (Theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 16/01/2017 và số 99/PNK ngày 14/4/2017 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí